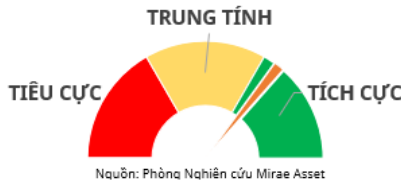


08 Tháng 06, 2023

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeeasset.com.vn

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,101.32	-0.7	4.5	-15.8
HNX	226.78	-1.5	7.5	-27.1
UPCOM	84.02	-0.6	7.2	-11.6
MSCI EM	995.41	0.7	0.6	-7.3
NIKKEI	31,641.27	-0.9	9.3	12.1
HANG SENG	19,277.53	0.1	-5.0	-12.4
KOSPI	2,610.85	-0.2	3.9	-0.6
FTSE	7,617.11	-0.1	-2.1	0.3
S&P 500	4,267.52	-0.4	3.1	3.7
NASDAQ	13,104.89	-1.3	6.9	8.4

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Việt Nam	15.1	1.7	12.8
Indonesia	14.5	1.9	11.8
Philippines	14.0	1.6	10.9
Malaysia	14.8	1.3	10.2
Thái Lan	20.8	1.5	8.3

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Tái cấp vốn	5.0	0	-50	100
TPCP 5 năm	2.4	0	-26	-8
TPCP 10 năm	3.1	1	-1	-7

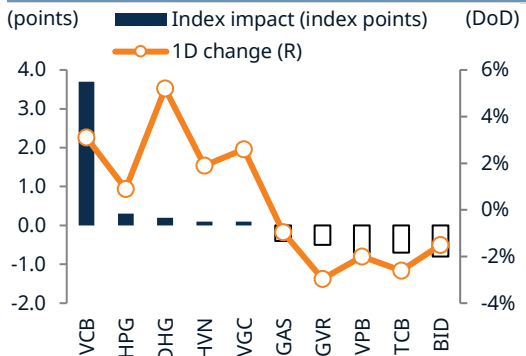
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	23,495	0.0	0.2	1.3
US\$/KRW	1,304.0	0.0	-1.3	3.7
US\$/JPY	139.74	-0.3	3.4	4.1
US\$/EUR	0.9332	-0.2	2.7	0.0
US\$/GBP	0.8022	-0.2	1.2	0.6
US\$/SGD	1.3473	-0.1	1.7	-2.1

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	700	524	404
HNX	78	69	48
UPCOM	33	28	18

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Thanh khoản bùng nổ

Áp lực chốt lời xuất hiện đã nhanh chóng làm VN-Index mất điểm và giảm sát về ngưỡng 1,100 điểm. Đóng cửa, VN-Index ghi nhận giảm hơn 8 điểm tương ứng 0,74% và dừng chân tại ngưỡng 1,101 điểm. Thanh khoản khớp lệnh bùng nổ và đạt mức cao nhất từ đầu năm trở lại đây với 1,2 tỷ đơn vị, tương ứng với hơn 21,011 tỷ đồng về giá trị.

Nhóm chứng khoán chịu áp lực chốt lời trên diện rộng với nhiều mã giảm hơn 4%, trong đó AGR, APS và VND có mức giảm hơn 5%, trái chiều HBS tăng kịch trần với 9,8%. Bên cạnh đó, nhóm ngân hàng cũng có 19 mã giảm trên tổng số 20 mã niêm yết, NVB, EIB, NVB và VIB là những mã có mức giảm hơn 3% trong phiên. Ngược lại, VCB là ngân hàng thu hút nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư khi mà cổ phiếu này đóng cửa ở mức giá cao nhất lịch sử 100,000 đồng/ cổ phiếu và điều này cũng đã giúp cho vốn hóa ngân hàng này vượt 20 tỷ USD.

Nhóm nhà đầu tư nước ngoài cũng tiếp tục trạng thái bán ròng của mình với tổng giá trị hơn 270 tỷ trên cả 2 sàn HNX và HSX. Trong đó, VNM và GEX bị bán ròng mạnh nhất với giá trị lần lượt 211 tỷ và 71 tỷ đồng. Ngược lại, VHM và VCB được mua ròng lần lượt 67 tỷ và 58 tỷ đồng.

Giảm điểm kèm theo đó là thanh khoản lớn đã làm cho điểm số đánh giá sức mạnh kỹ thuật của VN-Index giảm từ mức +7 điểm xuống còn +4 điểm và vẫn giữ trạng thái đánh giá trong ngắn hạn là KHẢ QUAN. Hệ Số P/E của VN-Index hiện tại đang ở mức 15,1x.

Trương Hoàng Tiến Hưng, Analyst, 84-8-39102222, hung.tht@miraeeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	4	KHẢ QUAN
VN30	4	KHẢ QUAN
VN30F1M	2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	3	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	-2	TRUNG TÍNH
Kospi	4	KHẢ QUAN
Nikkei 225	0	TRUNG TÍNH
FTSE 100 (EU)	2	TRUNG TÍNH
Dow Jones	6	KHẢ QUAN

(* Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Bản tin thị trường **Phân tích kỹ thuật**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	4	KHẢ QUAN
VN30	4	KHẢ QUAN
VN30F1M	2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	3	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (08/06/2023)	Kháng cự 1	1.100
Xu hướng ngắn hạn (1 - 4 tuần)	Kháng cự 2	1.120
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Hỗ trợ 1	1.080
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Hỗ trợ 2	1.050

VN-Index bán mạnh và đóng cửa ở vùng thấp nhất trong ngày, thanh khoản cao nhất tính từ đầu năm tới nay.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: [fireant.com](http://www.fireant.com)

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (08/06/2023)	1.089	Kháng cự 1 1.090
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2 1.100
VN30 - đóng cửa	1.092	Hỗ trợ 1 1.070
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-3,46	Hỗ trợ 2 1.050

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	-5	TIÊU CỰC
VN30F1M (chart 60 phút)	-3	TRUNG TÍNH
VN30F1M	2	TRUNG TÍNH

VN30F1M rơi mạnh vào gần cuối phiên chiều và có thể tạo xu hướng kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ thấp hơn.

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.vn

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
PDR	Bất động sản	16,300	9,932,655	99	7	
DGC	Hóa chất	59,000	3,261,165	99	4	Top sức mạnh ngành
VCB	Ngân hàng	100,000	700,365	97	5	
MBB	Ngân hàng	20,000	10,572,960	97	4	
ASM	Thủy sản	10,500	5,546,955	91	7	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
HPG	22.8	20,602,600	7	KHẢ QUAN	132,577	199.7	1.4	470
PDR	16.3	9,932,655	7	KHẢ QUAN	10,948	12.3	1.3	162
BCG	10.4	10,179,405	7	KHẢ QUAN	5,548	47.2	0.8	106
VGC	42.9	2,073,370	7	KHẢ QUAN	19,234	15.8	2.5	89
ASM	10.5	5,546,955	7	KHẢ QUAN	3,534	7.2	0.7	58
LDG	5.21	10,297,435	7	KHẢ QUAN	1,335	#N/A N/A	0.4	54
EVG	8.16	5,304,100	7	KHẢ QUAN	1,756	64.4	0.8	43
TTF	5.63	7,080,745	7	KHẢ QUAN	2,216	#N/A N/A	6.1	40
NVL	14.2	20,670,800	6	KHẢ QUAN	27,691	39.2	0.7	294
KDH	30.4	2,106,645	6	KHẢ QUAN	21,792	23.2	1.9	64
IDC	42.1	3,013,080	5	KHẢ QUAN	13,893	8.8	2.7	127
VCB	100	700,365	5	KHẢ QUAN	473,252	15.3	3.3	70
ANV	34.95	1,670,590	5	KHẢ QUAN	4,653	8.0	1.5	58
IDI	12.8	4,524,955	5	KHẢ QUAN	2,914	8.0	0.9	58
VPI	54.9	703,505	5	KHẢ QUAN	13,286	16.4	3.7	39
VHC	61	582,070	5	KHẢ QUAN	11,186	6.8	1.5	36
HSG	16.35	16,629,500	4	KHẢ QUAN	9,778	#N/A N/A	0.9	272
VIX	10.7	20,677,900	4	KHẢ QUAN	7,163	112.5	0.9	221
MBB	20	10,572,960	4	KHẢ QUAN	90,680	5.0	1.1	211
DGC	59	3,261,165	4	KHẢ QUAN	22,407	4.7	2.1	192
NKG	16.3	9,186,895	4	KHẢ QUAN	4,291	#N/A N/A	0.8	150
HAG	8.18	13,485,095	4	KHẢ QUAN	7,586	6.5	1.5	110
HAH	42.85	1,791,635	4	KHẢ QUAN	3,014	4.7	1.3	77
MSN	74.4	986,295	4	KHẢ QUAN	105,925	48.3	4.0	73
KDC	64.8	1,001,765	4	KHẢ QUAN	16,668	#N/A N/A	2.6	65
HUT	18.3	2,928,855	4	KHẢ QUAN	6,380	113.1	1.6	54
HBC	8.8	5,155,035	4	KHẢ QUAN	2,412	#N/A N/A	1.1	45
HDC	36.3	1,097,745	4	KHẢ QUAN	3,924	11.5	2.1	40
FRT	57.2	679,025	4	KHẢ QUAN	7,793	35.3	3.9	39

SHB	12.2	27,672,890	2	TRUNG TÍNH	37,416	4.7	0.8	338
GEX	17.9	18,804,420	2	TRUNG TÍNH	15,242	1,792.5	1.3	337
ACB	21.6	10,722,805	2	TRUNG TÍNH	83,895	5.8	1.3	232
VPB	19.5	10,811,350	2	TRUNG TÍNH	130,907	10.8	1.3	211
BSR	17.3	9,303,420	2	TRUNG TÍNH	53,639	3.6	1.0	161
TCB	31.75	4,752,305	2	TRUNG TÍNH	111,672	5.8	1.0	151
CTG	28.55	4,132,160	2	TRUNG TÍNH	137,204	8.1	1.2	118
POW	13.8	8,219,215	2	TRUNG TÍNH	32,318	17.2	1.0	113
EIB	20.8	5,006,790	2	TRUNG TÍNH	30,687	10.2	1.5	104
VIC	52.4	1,952,405	2	TRUNG TÍNH	199,850	26.3	1.8	102
VHM	55.4	1,697,665	2	TRUNG TÍNH	241,232	6.7	1.5	94
FCN	15.15	5,645,445	2	TRUNG TÍNH	2,385	60.2	0.9	86
DPM	32.9	2,427,075	2	TRUNG TÍNH	12,875	3.5	1.0	80
NLG	32.4	2,201,530	2	TRUNG TÍNH	12,444	25.1	1.4	71
KSB	26.6	2,675,085	2	TRUNG TÍNH	2,029	19.1	1.0	71
PC1	29.6	2,267,740	2	TRUNG TÍNH	8,005	23.5	1.6	67
DGW	37.1	1,708,375	2	TRUNG TÍNH	6,198	10.9	2.4	63
SCR	8.1	6,726,535	2	TRUNG TÍNH	3,205	#N/A N/A	0.7	54
BSI	31.95	1,696,955	2	TRUNG TÍNH	5,984	44.8	1.3	54
HDG	36	1,388,510	2	TRUNG TÍNH	8,806	7.6	1.6	50
SBT	16.4	2,999,050	2	TRUNG TÍNH	11,040	19.3	1.2	49
DRH	6.65	7,178,970	2	TRUNG TÍNH	823	#N/A N/A	0.5	48
IJC	14.65	3,242,965	2	TRUNG TÍNH	3,689	8.8	0.9	48
GAS	93.6	502,260	2	TRUNG TÍNH	179,146	12.3	2.8	47
VPG	18.5	2,528,835	2	TRUNG TÍNH	1,484	39.7	1.0	47
SZC	36.15	1,135,660	2	TRUNG TÍNH	3,615	27.3	2.3	41
REE	62	660,685	2	TRUNG TÍNH	25,340	9.2	1.6	41
DPG	33.7	1,081,230	2	TRUNG TÍNH	2,123	6.6	1.2	36
ORS	14.4	2,462,095	2	TRUNG TÍNH	2,880	#N/A N/A	1.2	35
VND	18.1	34,674,880	0	TRUNG TÍNH	22,043	37.0	1.5	628
SSI	24.3	20,908,124	0	TRUNG TÍNH	36,429	21.7	1.6	508
DXG	14.5	18,684,280	0	TRUNG TÍNH	8,845	#N/A N/A	1.0	271
SHS	12.3	21,423,740	0	TRUNG TÍNH	10,002	#N/A N/A	1.1	264
VCG	21.5	10,777,700	0	TRUNG TÍNH	10,446	24.2	1.5	232
VIB	22.85	7,138,975	0	TRUNG TÍNH	48,160	5.5	1.5	163
TPB	25.6	5,719,460	0	TRUNG TÍNH	40,493	6.4	1.2	146
HHV	13.75	9,241,655	0	TRUNG TÍNH	4,529	15.2	0.6	127
LPB	14.65	8,655,895	0	TRUNG TÍNH	25,331	5.4	1.0	127
MWG	40.65	2,823,520	0	TRUNG TÍNH	59,471	22.2	2.5	115
TCH	9.02	8,744,360	0	TRUNG TÍNH	6,027	23.5	0.7	79
DCM	24.9	3,088,370	0	TRUNG TÍNH	13,182	4.7	1.2	77
HQC	4.68	15,828,965	0	TRUNG TÍNH	2,230	150.6	0.5	74
GVR	18	3,858,335	0	TRUNG TÍNH	72,000	21.6	1.4	69
PVT	21	3,141,410	0	TRUNG TÍNH	6,797	7.7	1.1	66
MBS	18	3,511,405	0	TRUNG TÍNH	6,850	15.9	1.5	63
TNG	19.8	2,112,195	0	TRUNG TÍNH	2,081	6.9	1.3	42
HDB	18.7	2,195,935	0	TRUNG TÍNH	47,035	5.9	1.2	41
CTD	65.5	554,635	0	TRUNG TÍNH	4,838	356.1	0.6	36

PVS	30.6	7,978,870	-1	TRUNG TÍNH	14,626	16.6	1.2	244
CII	17.55	8,965,335	-1	TRUNG TÍNH	4,426	80.7	0.8	157
DIG	20.8	22,729,436	-2	TRUNG TÍNH	12,685	79.5	1.9	473
KBC	27.5	9,839,215	-2	TRUNG TÍNH	21,109	10.6	1.2	271
CEO	26.2	7,798,125	-2	TRUNG TÍNH	6,742	24.7	2.0	204
HCM	26.1	6,351,615	-2	TRUNG TÍNH	11,933	17.2	1.5	166
DBC	19.65	6,853,700	-2	TRUNG TÍNH	4,755	#N/A N/A	1.1	135
FPT	83.6	940,625	-2	TRUNG TÍNH	92,322	16.5	4.1	79
AAA	11.45	6,184,325	-2	TRUNG TÍNH	4,377	32.9	0.8	71
IDJ	14.6	3,822,345	-2	TRUNG TÍNH	2,533	15.2	1.3	56
PVC	17.9	2,306,405	-2	TRUNG TÍNH	895	40.7	1.2	41
GEG	16.85	2,416,615	-2	TRUNG TÍNH	5,425	17.6	1.8	41
GMD	50	751,065	-2	TRUNG TÍNH	15,069	17.8	2.1	38
STB	27.6	17,284,544	-4	TIÊU CỰC	52,032	9.2	1.3	477
VCI	34	4,872,775	-4	TIÊU CỰC	14,807	28.1	2.2	166
PVD	23.65	5,710,835	-4	TIÊU CỰC	13,147	876.3	0.9	135
VJC	97.2	761,330	-4	TIÊU CỰC	52,645	#N/A N/A	3.5	74
FTS	28.4	1,913,965	-4	TIÊU CỰC	6,094	32.7	1.8	54
APS	14.8	2,484,065	-4	TIÊU CỰC	1,228	#N/A N/A	1.2	37
LCG	13.15	10,959,980	-5	TIÊU CỰC	2,494	16.8	1.0	144
VNM	65.5	2,143,065	-5	TIÊU CỰC	136,892	19.0	4.3	140

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Xuất nhập khẩu của Trung Quốc sụt giảm trong tháng 5

Xuất khẩu của Trung Quốc trong tháng 5/2023 giảm 7,5% so với cùng kỳ năm ngoái, cao hơn nhiều so với mức giảm 0,4% được dự báo, theo số liệu được Cơ quan Hải quan Trung Quốc công bố ngày 7/6. Số liệu tháng 5 cũng đánh dấu mức giảm xuất khẩu mạnh nhất của Trung Quốc, kể từ đầu năm. Tương tự, nhập khẩu của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới cũng giảm 4,5% trong tháng 5, thấp hơn mức dự báo giảm 8,0% và mức giảm 7,9% của tháng 4. Ng Zhiwei Zhang, chuyên gia kinh tế trưởng tại Công ty quản lý tài sản Pinpoint, cho rằng: "Xuất khẩu suy yếu chỉ ra rằng Trung Quốc cần dựa vào nhu cầu trong nước khi nền kinh tế toàn cầu chững lại". "Chính quyền nước này gặp nhiều áp lực hơn trong việc thúc đẩy tiêu dùng nội địa trong thời gian còn lại của năm, vì nhu cầu toàn cầu có thể sẽ suy yếu hơn nữa trong nửa cuối năm", ông Zhang phân tích. Mức sụt giảm của xuất nhập khẩu trong tháng 5 còn tồi tệ hơn tình hình xuất nhập khẩu khi mà cảng Thượng Hải - cảng biển nhộn nhịp nhất Trung Quốc - phải đóng cửa theo yêu cầu chống dịch Covid-19 một năm trước đó. Trong quý I/2023, nền kinh tế Trung Quốc phục hồi nhanh hơn dự báo với mức tăng trưởng 4,5%. Đây là mức tăng trưởng cao nhất kể từ quý I/2022 khi nền kinh tế này đạt tăng trưởng 4,8%.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

Nga kỳ vọng GDP tăng trưởng 1% cho năm 2023

Bộ trưởng Tài chính Nga, ông Anton Siluanov nêu rõ Nga tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ về ngân sách. Về kinh tế, Nga kỳ vọng mức tăng trưởng trong khoảng 1% cho năm 2023. Thu nhập thực tế của người dân đã bắt đầu tăng từ cuối năm 2022 và xu hướng này dự kiến được duy trì trong năm 2023. Bộ trưởng Tài chính Nga khẳng định bất chấp mọi biện pháp trừng phạt, chính phủ vẫn luôn đề cao nhiệm vụ chính là đảm bảo người dân không bị ảnh hưởng và có thể duy trì mức sống không thấp hơn mức trước khi phương Tây áp đặt các biện pháp trừng phạt. Ông Anton Siluanov khẳng định Moskva đã thực hiện thành công nhiệm vụ này. GDP của Nga tăng trưởng nhờ cân đối ngân sách tốt, tích lũy dự trữ trong Quỹ Đầu tư Quốc gia, các chiến lược công nghiệp chủ động và các biện pháp hỗ trợ cho người dân.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

TDH: Quý I lỗ nhưng vẫn đặt kế hoạch lợi nhuận năm 2023 gấp 18 lần năm trước

Theo tài liệu, năm 2023, TDH đặt mục tiêu doanh thu đạt hơn 440 tỷ đồng, tăng 155% so với thực hiện của năm 2022; lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt 88,1 tỷ đồng, cao gấp gần 18 lần so với năm ngoái. Về kế hoạch chi thù lao, TDH trình Đại hội tổng mức chi phí của HĐQT, Ủy ban kiểm toán tối đa không quá 1,3 tỷ đồng. Trong trường hợp kết quả lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt mức lợi nhuận kế hoạch được giao, đề nghị trích thưởng cho Ban điều hành mức thưởng tương ứng 10% của phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch. Với tình hình thị trường tín dụng và bất động sản đang khó khăn hiện nay, Thuduc House cho biết, tập trung triển khai vào các dự án và khu đất hiện hữu. Trong giai đoạn hai năm tới (2023-2024), Công ty sẽ phát triển theo nguyên tắc an toàn và bền vững, tạo ổn định cho phát triển khi thị trường thuận lợi. Công ty sẽ phối hợp triển khai các dự án đã tồn đọng nhiều năm qua như dự án Khu nhà ở Long Hội, Long An Khu 2 (Thuduc House hợp tác với chủ đầu tư là Công ty PPI), dự án khu nhà ở 10 ha Hiệp Bình Chánh, dự án khu nhà ở 3,3 ha Hiệp Bình Phước, khu trung tâm thương mại 1.778 m² thuộc dự án Phước Long Spring Town (phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức). Ngoài ra, Thuduc House cho biết, tiếp tục liên hệ với các cơ quan ban ngành

và phối hợp với các đơn vị liên quan để lấy lại quyền kiểm soát Chợ đầu mối Nông sản Thủ Đức, triển khai các hoạt động kinh doanh tại các khu đất thuộc Chợ đầu mối Nông sản Thủ Đức. Đồng thời, tìm kiếm các quỹ đất có giá trị hợp lý, tiềm năng để phát triển trong thời gian sắp tới (dự kiến giai đoạn 2025-2040).

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

BCG Gaia được DBS Bank giải ngân gói tín dụng 1.834 tỷ đồng

Công ty cổ phần BCG Gaia là liên doanh giữa BCG Energy – một công ty thành viên của tập đoàn Bamboo Capital Group, và SembCorp Energy Việt Nam, chuyên phát triển các dự án điện mặt trời quy mô lớn tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. BCG Gaia hiện đang là chủ sở hữu hai nhà máy năng lượng mặt trời là BCG Long An 1 và BCG Long An 2 với tổng công suất 141 MW. Khoản vay 1.834 tỷ đồng từ DBS có lãi suất rất tốt cùng kỳ hạn khá dài, phù hợp với lộ trình phát triển các dự án năng lượng mặt trời. BCG Gaia cho biết sẽ sử dụng khoản vay để củng cố cơ cấu tài chính, hạ khung lãi suất đầu tư hai dự án cánh đồng điện mặt trời đang sở hữu xuống đáng kể, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh với các doanh nghiệp khác trên thị trường. Trong bối cảnh biến động gần đây của thị trường tài chính quốc tế và trong nước, công tác huy động vốn của hầu hết các doanh nghiệp đều gặp khó khăn, việc huy động được 1.834 tỷ đồng từ DBS cho thấy sự tin tưởng của các tổ chức tài chính quốc tế vào nền tảng kinh doanh và hồ sơ tín dụng lành mạnh của các dự án phát triển bởi BCG Gaia. Cuối tháng 3/2023 vừa qua, BCG Energy gây chú ý lớn trên thị trường khi một công ty con thuộc liên doanh của BCG Energy và SP Group (Singapore) huy động được khoản vay hợp vốn trị giá 31,5 triệu USD từ ba ngân hàng Singapore là DBS Bank Limited (DBS), Oversea Chinese Banking Corporation (OCBC) và United Overseas Bank Limited (UOB).

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

VNE: mục tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2023 gấp 2,4 lần

Trong tài liệu đại hội mới công bố, Công ty cho biết các khó khăn trong năm 2022 còn tiếp tục diễn ra trong năm 2023, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty vẫn đặt mục tiêu lãi lớn. Cụ thể, năm 2023 Công ty đặt mục tiêu doanh thu đạt 1.917 tỷ đồng, tăng 52% so với kết quả đạt được của năm ngoái; lợi nhuận sau thuế đạt 15,46 tỷ đồng, tăng 140% so với năm ngoái, tương ứng gấp 2,4 lần. Để hoàn thành được kế hoạch đề ra, Công ty cho biết phải tích cực tham gia công tác thị trường, tìm kiếm việc làm trên cơ sở xây dựng chiến lược giá hợp lý cạnh tranh, gia tăng thị phần năm sau cao hơn năm trước, với tốc độ tăng trưởng doanh thu trên 15%/năm. VNECO sẽ tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 về tái cấu trúc hệ thống. Đối với hoạt động đầu tư bất động sản, Công ty tập trung nguồn vốn để hoàn thiện hạ tầng còn lại dự án Mỹ Thượng phục vụ cho việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ quỹ đất còn lại của dự án; tiếp tục đầu tư xây dựng nhà liền kề và khai thác 80 lô đất còn lại của dự án khu đô thị mới Mỹ Thượng – Thành phố Huế.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

ACB: tăng vốn điều lệ lên 38.840 tỷ đồng

ACB phát hành 506.615.264 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 qua đó nâng tổng số cổ phiếu lưu hành từ 3.377 triệu cổ phiếu lên 3.884 triệu cổ phiếu. Tương đương vốn điều lệ tăng từ 33.774 tỷ đồng lên 38.840 tỷ đồng. Trước đó, ACB đã thông báo 2/6/2023 là ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức năm 2022 bằng tiền và cổ phiếu. Tỷ lệ thực hiện trả cổ tức bằng tiền là 10% (1 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng). Với gần 3.377 triệu cổ phiếu đang lưu hành, ước tính ACB sẽ phải chi ra hơn 3.377 tỷ đồng cho

đợt cổ tức này. Ngày thanh toán dự kiến là 12/6/2023. Về phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu, ACB dự kiến phát hành hơn 506,6 triệu cổ phiếu, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá tương đương 5.066 tỷ đồng. Tỷ lệ thực hiện là 15% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 15 cổ phiếu mới). Nguồn vốn phát hành từ lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức năm 2022. Như vậy, sau 7 năm, cổ đông ACB mới được nhận đợt chi trả cổ tức bằng tiền mặt. Lần gần nhất ACB chi trả cổ tức bằng tiền mặt là vào năm 2015, với tỷ lệ 7% (1 cổ phiếu nhận được 700 đồng) và với gần 896 triệu cổ phần lưu hành khi đó, ACB đã chi hơn 627 tỷ đồng để trả cổ tức năm 2014.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

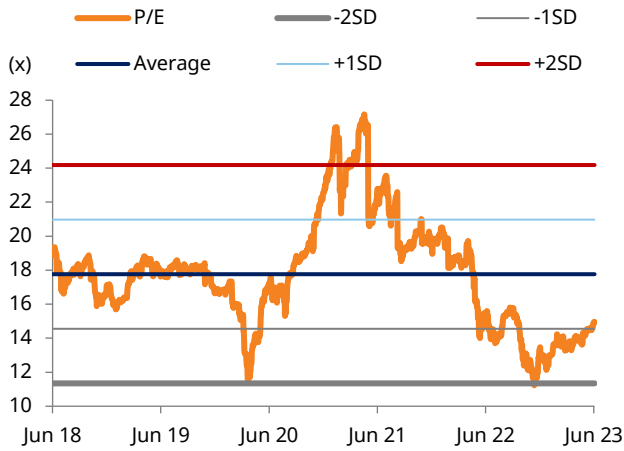
AST: tự tin kế hoạch lãi gấp gần 4 lần năm ngoái, dự kiến đạt 155 tỷ đồng

Theo tài liệu công bố, năm 2023, Taseco đặt kế hoạch doanh thu đạt 1.126 tỷ đồng, tăng 86,55% so với thực hiện của năm ngoái, lợi nhuận trước thuế kế hoạch đạt 155 tỷ đồng, cao gấp 3,9 lần so với kết quả năm ngoái. Theo dự báo của Hiệp hội Vận tải hàng không quốc tế (IATA) về thị trường hàng không toàn cầu, sản lượng vận chuyển hành khách quốc tế năm 2023 dự kiến bằng 80% và nội địa đạt khoảng 95% so với năm 2019 (thời điểm trước dịch Covid-19). Tuy nhiên, tốc độ hồi phục khác nhau tại mỗi khu vực. Đối với Việt Nam, ngành hàng không đã phục hồi và đến hết năm 2022, thị trường nội địa đã phục hồi hoàn toàn và có sự tăng trưởng cao so với giai đoạn năm 2019. Thị trường quốc tế đang dần hồi phục và dự báo sẽ đạt được mức năm 2019 vào cuối năm 2023. Ngày 15/3/2023, Trung Quốc chính thức mở cửa du lịch theo đoàn tới Việt Nam là tín hiệu tích cực cho sự phục hồi của thị trường hàng không quốc tế trong thời gian tới. Taseco nhận định bên cạnh những cơ hội thì vẫn có những thách thức lớn cho ngành hàng không trong năm 2023 như hạn chế về hạ tầng cảng hàng không, sự bất ổn của giá nhiên liệu, xung đột Nga- Ukraine kéo dài, tốc độ phục hồi của các thị trường khách quốc tế trọng điểm đến Việt Nam còn chậm. Ngoài ra, theo dự báo, kinh tế thế giới năm 2023 gặp nhiều khó khăn, thách thức với tốc độ tăng trưởng chậm, chính sách tiền tệ thắt chặt của các quốc gia trong bối cảnh lạm phát vẫn ở mức cao gây ảnh hưởng lớn đến sự phục hồi và phát triển của ngành hàng không.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

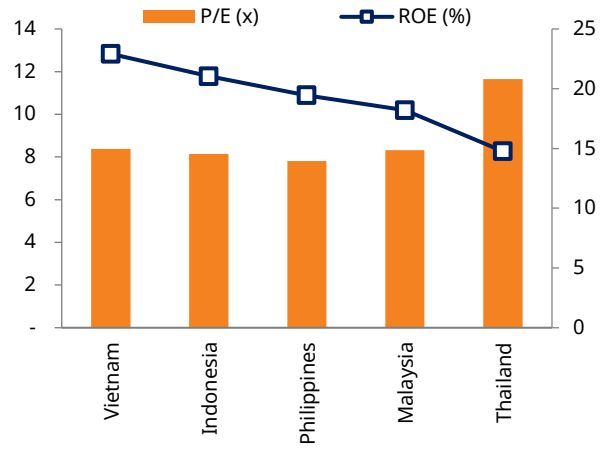
Bản tin thị trường **Chỉ báo tham khảo**

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



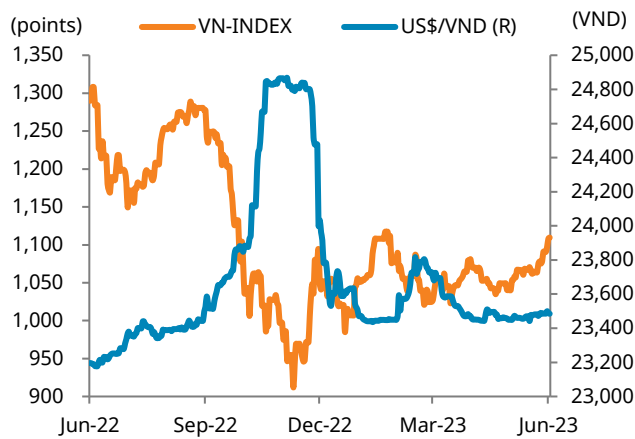
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



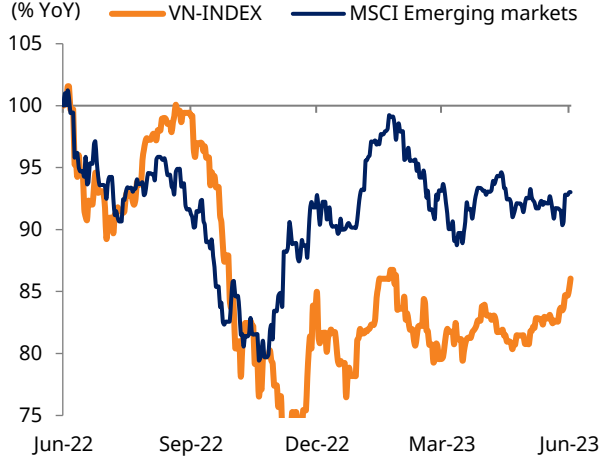
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



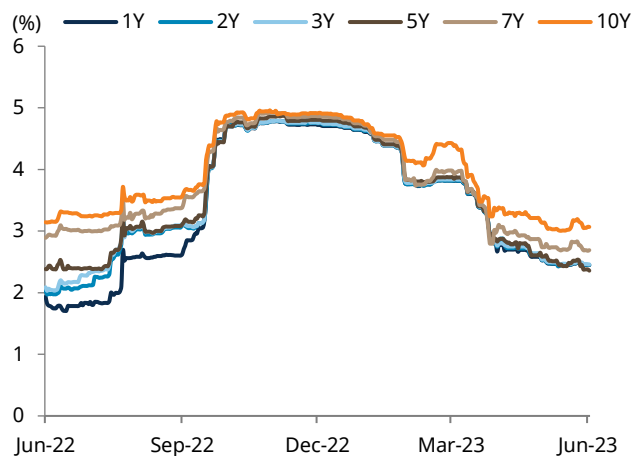
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



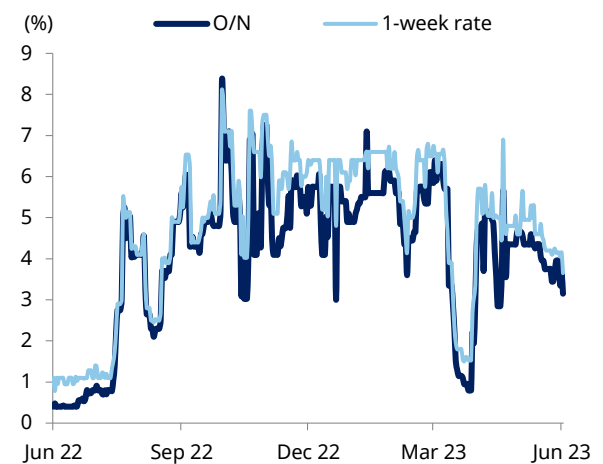
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa (VND bn)	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)			Sở hữu khối ngoại	
			Đóng cửa	52W cao	52W thấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE (%)	Gần nhất (%)	Còn lại (%)
VN-Index		4,426,033	1,101.32	1,316.78	873.78	-0.7	2.1	4.5	-15.8	15.1	1.7	12.8		
VN30 Index		3,160,284	1,092.46	1,348.40	863.31	-1.2	2.3	4.1	-18.6	12.4	1.6	14.7		
Asia Commercial JS Bank	ACB VN	83,895	21,600	23,043	15,174	-1.1	0.9	-0.4	-3.3	5.8	1.3	26.3	30.0	0.0
BIDV	BID VN	221,057	43,700	48,000	28,000	-1.5	-0.5	-2.2	27.4	11.0	2.1	20.9	17.3	12.8
VietinBank	CTG VN	137,204	28,550	31,250	19,500	-1.2	2.1	2.3	3.1	8.1	1.2	16.1	27.4	2.6
HDBank	HDB VN	47,035	18,700	21,800	13,050	-1.6	0.5	-2.6	-9.9	5.9	1.2	22.6	19.8	0.4
MBBank	MBB VN	90,680	20,000	23,950	13,200	-1.7	6.4	9.6	-14.1	5.0	1.1	24.8	23.2	0.0
Sacombank	STB VN	52,032	27,600	28,800	14,050	-2.6	-1.4	7.6	27.8	9.2	1.3	14.9	25.4	4.6
Techcombank	TCB VN	111,672	31,750	39,950	19,300	-2.6	4.8	8.0	-14.8	5.8	1.0	17.8	22.5	0.0
Tien Phong Bank	TPB VN	40,493	25,600	31,000	18,300	-2.5	-2.1	10.1	-15.4	6.4	1.2	20.9	30.0	0.0
Vietcombank	VCB VN	473,252	100,000	101,700	62,000	3.1	6.5	7.5	26.3	15.3	3.3	23.6	23.6	6.4
Vietnam International CJS Bank	VIB VN	48,160	22,850	27,300	16,200	-3.2	6.0	12.3	-14.3	5.5	1.5	29.7	20.5	0.0
VPBank	VPB VN	130,907	19,500	21,733	13,650	-2.0	0.5	0.3	-8.0	10.8	1.3	12.9	17.4	0.3
SSI Securities Corp	SSI VN	36,429	24,300	27,962	13,050	-3.2	3.6	9.0	-11.8	21.7	1.6	7.9	N/A	N/A
Bao Viet Holdings	BVH VN	32,736	44,100	60,300	41,200	-1.2	1.0	-4.1	-20.4	20.3	1.6	7.6	26.9	22.1
BECAMEX IDC Corp	BCM VN	82,076	79,300	101,800	58,200	-0.4	2.1	1.5	10.1	67.8	4.8	8.1	2.8	46.2
No Va Land Investment Group Corp	NVL VN	27,691	14,200	86,800	10,050	-2.4	2.2	9.7	-81.4	39.2	0.7	1.9	5.0	44.0
Phat Dat Real Estate Development Corp	PDR VN	10,948	16,300	58,700	9,940	2.2	9.4	20.3	-69.1	12.3	1.3	11.3	3.0	46.0
Vinhomes JSC	VHM VN	241,232	55,400	69,200	39,400	0.2	4.5	12.1	-19.1	6.7	1.5	25.3	24.4	25.6
Vingroup JSC	VIC VN	199,850	52,400	78,700	49,700	-0.8	0.8	2.9	-32.9	26.3	1.8	7.0	13.0	35.8
Vincom Retail JSC	VRE VN	61,125	26,900	31,650	21,400	-1.3	0.2	-2.0	-11.5	17.9	1.8	10.5	33.3	17.0
Mobile World Investment Corp	MWG VN	59,471	40,650	79,000	35,250	-2.8	3.4	7.4	-47.0	22.2	2.5	11.7	N/A	N/A
Masan Group Corp	MSN VN	105,925	74,400	121,500	69,100	-1.5	3.6	0.4	-37.6	48.3	4.0	8.1	30.0	19.0
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	102,477	159,800	203,000	149,000	0.0	1.0	-4.0	0.1	20.9	4.3	22.1	62.5	37.5
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	136,892	65,500	85,600	64,500	-1.1	-0.9	-7.0	-7.7	19.0	4.3	22.7	54.9	45.1
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	48,664	38,300	47,900	22,950	-1.5	2.3	1.3	-18.2	26.6	1.9	7.2	17.8	2.5
Vietnam Rubber Group	GVR VN	72,000	18,000	28,200	9,300	-3.0	-4.3	11.1	-33.5	21.6	1.4	6.7	0.5	12.5
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	132,577	22,800	26,577	11,800	0.9	6.5	5.6	-9.9	199.7	1.4	0.7	24.2	24.8
FPT Corp	FPT VN	92,322	83,600	98,000	61,300	-1.6	0.1	6.5	-12.8	16.5	4.1	26.6	49.0	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	52,645	97,200	133,200	94,000	0.6	-0.3	0.9	-23.5	N/A	3.5	-14.5	17.5	12.5
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	179,146	93,600	134,000	91,600	-1.0	1.7	0.5	-27.4	12.3	2.8	25.0	2.9	46.1
PetroVietnam Power Corp	POW VN	32,318	13,800	16,400	8,910	0.4	1.1	3.8	-10.4	17.2	1.0	6.2	8.1	40.9

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vì phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.